

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo  
Chương trình giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế  
mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên, bảo tồn và tăng  
cường trữ lượng các bon rừng tại Việt Nam (UN-REDD) - giai đoạn II**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ quy định về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 443/TTg-HTQT ngày 16/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy chế chung Quản lý chương trình và dự án hợp tác Việt Nam – Liên Hợp Quốc (HPPMG);

Căn cứ Quyết định 799/QĐ-TTg ngày 27/6/2012 về phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về “Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng các bon rừng” giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 1214/QĐ-TTg ngày 23/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh mục Chương trình hợp tác của Liên hợp quốc về “Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và tăng cường trữ lượng các bon rừng tại Việt Nam (UN-REDD) - giai đoạn II”;

Căn cứ vào tuyên bố chung ngày 05/11/2012 giữa Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Na Uy về hợp tác giảm phát thải thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng ở các nước đang phát triển (REDD+);

Trên cơ sở các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 1724/QĐ-BNN-HTQT ngày 29/7/2013 về phê duyệt Văn kiện “Chương trình giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và tăng cường trữ lượng các bon rừng tại Việt Nam (UN-REDD) - giai đoạn II”; số 2226/QĐ-BNN-TCCB ngày 30/9/2013 về thành lập Ban chỉ đạo Chương trình giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên, bảo tồn và tăng cường trữ lượng các bon rừng tại Việt Nam (UN-REDD) - giai đoạn II;

Xét đề nghị của Tổng cục Lâm nghiệp tại văn bản số 530/TCLN-VP ngày 15/4/2014 về phê duyệt quy chế làm việc của Ban chỉ đạo Chương trình UN-REDD giai đoạn II;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành “Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo Chương trình giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên, bảo tồn và tăng cường trữ lượng các bon rừng tại Việt Nam (UN-REDD) - giai đoạn II” gồm 3 Chương 10 Điều kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh tham gia Chương trình, Trưởng ban Ban quản lý các Dự án Lâm nghiệp, Giám đốc Ban quản lý Chương trình UN-REDD Việt Nam giai đoạn II, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ, các thành viên Ban chỉ đạo Chương trình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ngoại giao, Tài nguyên và Môi trường;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- UBND các tỉnh Bắc Kạn, Lào Cai, Hà Tĩnh, Bình Thuận, Lâm Đồng, Cà Mau;
- Lưu VT, TCCB.(50)

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



Hà Công Tuấn

## **QUY CHẾ**

**Làm việc của Ban chỉ đạo**

**Chương trình giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế  
mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên, bảo tồn và tăng  
cường trữ lượng các bon rừng tại Việt Nam (UN-REDD) - giai đoạn II**

*(Ban hành theo Quyết định số **1215/QĐ-BNN-TCCB** ngày **02/6**/2014*

*của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Cơ sở pháp lý**

Căn cứ Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ quy định về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Căn cứ Tuyên bố chung ngày 05/11/2012 giữa Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Na Uy về hợp tác giảm phát thải thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng ở các nước đang phát triển (REDD+);

Căn cứ Quyết định số 443/TTg-HTQT ngày 16/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy chế chung Quản lý chương trình và dự án hợp tác Việt Nam – Liên Hợp Quốc (HPPMG);

Căn cứ Quyết định 799/QĐ-TTg ngày 27/6/2012 về phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về “Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng các bon rừng” giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 1214/QĐ-TTg ngày 23/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục Chương trình hợp tác của Liên hợp quốc về “Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và tăng cường trữ lượng các bon rừng tại Việt Nam (UN-REDD) - giai đoạn II”;

Căn cứ Quyết định số 1588/QĐ-BNN-TCCB ngày 09/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phân cấp cho Tổng cục Thủy lợi, Tổng cục Lâm nghiệp, Tổng cục Thủy sản một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1724/QĐ-BNN-HTQT ngày 29/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt Văn kiện “Chương trình giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và tăng cường trữ lượng các bon rừng tại Việt Nam (UN-REDD) - giai đoạn II”;

Căn cứ Quyết định số 2226/QĐ-BNN-TCCB ngày 30/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thành lập Ban chỉ đạo Chương trình giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên, bảo tồn và tăng cường trữ lượng các bon rừng tại Việt Nam (UN-REDD) - giai đoạn II.

## **Điều 2. Thông tin chung**

Tên, hình thức cung cấp ODA, tên nhà tài trợ, các cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện (cơ quan chủ quản, chủ đầu tư, và đơn vị thực hiện), mục tiêu, nội dung, phạm vi hoạt động, thời gian bắt đầu, kết thúc, tổng vốn đầu tư và các nội dung khác của Chương trình giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên, bảo tồn và tăng cường trữ lượng các bon rừng tại Việt Nam (UN-REDD) - giai đoạn II (sau đây gọi tắt là Chương trình) được quy định tại Quyết định số 1724/QĐ-BNN-HTQT ngày 29/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt Văn kiện Chương trình.

## **Điều 3. Nguyên tắc quản lý điều hành chung**

1. Chương trình được chỉ đạo, điều hành, tổ chức quản lý và hoạt động thống nhất từ Trung ương (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đến 6 tỉnh tham gia Chương trình theo hướng phân cấp quản lý, đảm bảo các hoạt động của Chương trình theo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng, hiệu quả quy định tại văn kiện Chương trình và quy định của pháp luật.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ quản Chương trình, có trách nhiệm phê duyệt chương trình đầu tư tổng thể, bố trí đầy đủ vốn đối ứng cho Ban quản lý dự án Trung ương để quản lý tổ chức thực hiện Chương trình theo quy định.

3. Ban chỉ đạo Chương trình giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên, bảo tồn và tăng cường trữ lượng các bon rừng tại Việt Nam (UN-REDD) - giai đoạn II (sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo Chương trình) là tổ chức phối hợp liên ngành, có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình.

4. Tổng cục Lâm nghiệp là cơ quan chủ Chương trình, có trách nhiệm điều phối chung các hoạt động của Chương trình, quản lý và giám sát chương trình theo quy định hiện hành của chính phủ, văn kiện chương trình và Thỏa thuận ký kết với Nhà tài trợ và các đối tác quốc tế.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh tham gia Chương trình là cơ quan chủ quản Chương trình thành phần tại tỉnh có trách nhiệm phê duyệt Chương trình thành phần tại tỉnh (trên cơ sở Báo cáo khả thi đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt), bố trí nguồn lực để thực hiện Chương trình theo đúng tiến độ đã được quy định trong Văn kiện chương trình.

6. Ban Quản lý các dự án Lâm nghiệp là cơ quan thực hiện việc xây dựng và triển khai các hoạt động cụ thể của Chương trình theo đúng quy định của pháp luật, Văn kiện Chương trình và thỏa thuận ký kết với nhà tài trợ và các đối tác quốc tế.

7. Ban quản lý Chương trình UN-REDD Việt Nam giai đoạn II: Được cơ quan chủ quản/cơ quan chủ Chương trình quyết định thành lập, có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Khoản 3, Điều 40, Điều 55 và các điều khoản khác có liên quan quy định tại Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 02/4/2013 của Chính phủ, Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT ngày 09/01/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 38/2013/NĐ-CP, Văn kiện Chương trình, thỏa thuận ký kết với nhà tài trợ và quy định của pháp luật.

8. Các vụ: Hợp tác quốc tế, Kế hoạch, Tài chính, Khoa học Công nghệ và Môi trường, Tổ chức cán bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ sẽ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các dự án, chương trình ODA theo Nghị định 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ; Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT ngày 09/01/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 38/2013/NĐ-CP. Các cơ quan thực hiện Chương trình chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ để đảm bảo việc thực hiện chương trình theo đúng các quy định của nhà tài trợ và Chính phủ.

#### **Điều 4. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban chỉ đạo Chương trình.

2. Đối tượng áp dụng là các thành viên Ban chỉ đạo Chương trình theo Quyết định số 2226/QĐ-BNN-TCCB ngày 30/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan đến việc thực hiện Chương trình.

#### **Điều 5. Nguyên tắc làm việc**

1. Ban chỉ đạo Chương trình làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, đề cao trách nhiệm cá nhân của Trưởng ban, đồng Trưởng ban và các thành viên Ban chỉ đạo Chương trình.

2. Bảo đảm sự chủ động giải quyết nhiệm vụ của từng thành viên Ban chỉ đạo Chương trình, sự phối hợp giữa các Bộ, ngành và các địa phương, sự phối hợp giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với các cơ quan Liên hợp quốc (LHQ) là Tổ chức nông lương Liên hợp quốc (FAO), Chương trình môi trường Liên hợp quốc (UNEP) và Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) trong quá trình thực hiện Chương trình.

3. Giải quyết công việc đúng phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm được phân công; đúng trình tự, thủ tục theo các quy định của pháp luật, bảo đảm kịp thời, chất lượng, hiệu quả của Chương trình.

4. Các quyết định của Ban chỉ đạo Chương trình sẽ được đưa ra dựa trên nguyên tắc đồng thuận, trong trường hợp có ý kiến khác nhau thì Trưởng ban Ban chỉ đạo và đồng Trưởng ban Ban chỉ đạo Chương trình quyết định, phù hợp với các chuẩn mực trong quản lý điều hành đảm bảo đạt kết quả, tiết kiệm chi phí, công bằng, liêm khiết, minh bạch, và cạnh tranh quốc tế có hiệu quả.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ CỦA BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH**

#### **Điều 6. Quy định chung**

Ban chỉ đạo Chương trình được thành lập theo Quyết định số 2226/QĐ-BNN-TCCB ngày 30/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để giúp Bộ trưởng chỉ đạo, thực hiện Chương trình theo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng, hiệu quả quy định tại Văn kiện Chương trình và quy định của pháp luật.

Trưởng ban Ban chỉ đạo Chương trình (Thủ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) được sử dụng con dấu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phó trưởng ban (lãnh đạo Tổng cục Lâm nghiệp) được sử dụng con dấu của Tổng cục Lâm nghiệp để ký các văn bản chỉ đạo, điều hành của Ban chỉ đạo Chương trình theo quy định.

Ban Quản lý các dự án Lâm nghiệp là cơ quan thường trực giúp việc Ban chỉ đạo Chương trình.

Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo Chương trình được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo Chương trình**

Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo Chương trình được quy định tại Quyết định số 2226/QĐ-BNN-TCCB ngày 30/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngoài ra còn có một số nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tổng thể việc tổ chức thực hiện của Ban quản lý Chương trình.

2. Thông qua kế hoạch hoạt động hàng năm, trình Ban điều hành quốc tế thông qua kế hoạch phân bổ ngân sách hàng năm cho các cơ quan Liên hợp quốc;

3. Phê duyệt việc điều chỉnh phân bổ kinh phí giữa các Hợp phần đối với những thay đổi không vượt quá 250.000 đô la Mỹ cho mỗi Hợp phần.

4. Thông qua kế hoạch lồng ghép, phối hợp chặt chẽ với các Chương trình, dự án có liên quan trong lĩnh vực Lâm nghiệp, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cũng như các Chương trình, Dự án khác trong cùng lĩnh vực của các cơ quan Liên hợp quốc.

5. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc phối hợp giữa chủ Chương trình với các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cơ quan Liên hợp quốc trong việc tổ chức, thực hiện Chương trình.

6. Quyết định các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, hài hoà và đơn giản hoá thủ tục đảm bảo Chương trình được thực hiện theo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng và hiệu quả theo quy định tại Văn kiện Chương trình, Thỏa thuận đã ký kết với nhà tài trợ và quy định của pháp luật.

7. Trình Cẩm nang hướng dẫn thực hiện Chương trình (PIM) để Ban điều hành quốc tế (EG) phê duyệt.

8. Trình báo cáo hàng năm cho Cơ quan hành chính của Chương trình UN-REDD Việt Nam để tổng hợp, báo cáo Ban điều hành quốc tế (EG) phê duyệt.

9. Thông qua báo cáo khởi động Chương trình.

10. Thông qua báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch năm do Ban quản lý Chương trình dự thảo.

11. Thông qua các đề xuất tài trợ của các Cơ quan tham gia của Liên hợp quốc (LHQ), đảm bảo chất lượng và sự phù hợp với yêu cầu của các thỏa thuận MPTF (Biên bản ghi nhớ, Thỏa thuận hành chính tiêu chuẩn).

12. Tổ chức tham vấn các bên liên quan ở cấp quốc gia để tránh sự chồng chéo giữa MPTF và các cơ chế tài trợ khác.

13. Thực thi các khuyến nghị liên quan đến Chương trình và xác định các vấn đề quan trọng để theo dõi.

14. Tổ chức các cuộc họp theo định kỳ 6 tháng và đột xuất trong trường hợp cần thiết.

### **Điều 8. Nhiệm vụ của thành viên Ban chỉ đạo Chương trình**

1. Trưởng ban Ban chỉ đạo Chương trình:

a) Lãnh đạo, điều hành hoạt động chung của Ban chỉ đạo Chương trình theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả hoạt động của Ban chỉ đạo Chương trình.

b) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban chỉ đạo Chương trình; triệu tập các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban chỉ đạo Chương trình.

c) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách, kế hoạch phối hợp hoạt động giữa các Bộ, ngành, địa phương việc triển khai thực hiện Chương trình; kiểm tra, đánh giá hiệu quả Chương trình theo quy định.

d) Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ phối hợp với các cơ quan Liên hợp quốc (LHQ), các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc điều hành các hoạt động của Chương trình theo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng, hiệu quả quy định tại Văn kiện Chương trình, thỏa thuận với nhà tài trợ và quy định của pháp luật.

đ) Chỉ đạo Chủ đầu tư Chương trình xây dựng kế hoạch tổng thể, kế hoạch hoạt động hàng năm, kế hoạch đấu thầu toàn dự án và định mức chi tiêu cho các hoạt động khác nhau của Chương trình theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

e) Thay mặt Ban chỉ đạo Chương trình ký các văn bản chỉ đạo, điều hành theo quy định; Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

2. Đồng Trưởng ban Ban chỉ đạo Chương trình:

a) Phối hợp với Trưởng ban Ban chỉ đạo Chương trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Trưởng ban được quy định tại Quy chế này; chỉ đạo điều hành các hoạt động của Ban chỉ đạo Chương trình khi Trưởng ban vắng mặt.

b) Đồng chủ trì các cuộc họp của Ban chỉ đạo Chương trình hoặc chủ trì các cuộc họp khi Trưởng ban Ban chỉ đạo vắng mặt.

c) Đôn đốc, điều phối hoạt động của các cơ quan Liên hợp quốc (LHQ), đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan LHQ với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quá trình thực hiện Chương trình.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo thoả thuận với Trưởng ban.

### 3. Phó Trưởng ban Ban chỉ đạo Chương trình:

a) Giúp Trưởng ban Ban chỉ đạo Chương trình đôn đốc, rà soát, tổng hợp, nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách, kế hoạch phối hợp hoạt động giữa các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan Liên hợp quốc (LHQ) để triển khai, thực hiện Chương trình theo quy định.

b) Kiểm tra, báo cáo Trưởng ban Ban chỉ đạo Chương trình về sự phối kết hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức có liên quan và các cơ quan Liên hợp quốc (LHQ) trong việc triển khai, thực hiện Chương trình theo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng, hiệu quả quy định tại Văn kiện Chương trình và quy định của pháp luật.

c) Thừa ủy quyền Trưởng ban xử lý công việc thường xuyên của Ban chỉ đạo Chương trình; chủ trì các cuộc họp của Ban chỉ đạo Chương trình theo sự ủy quyền của Trưởng ban.

d) Thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng ban Ban chỉ đạo Chương trình phân công.

4. Các ủy viên khác là đại diện các tỉnh tham gia Chương trình: Các ủy viên đại diện từng tỉnh tham gia chương trình là Phó chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành Chương trình thành phần trên địa bàn tỉnh; Chỉ đạo bố trí đầy đủ nguồn lực cho hoạt động của Chương trình trên địa bàn tỉnh theo đúng cam kết trong Văn kiện chương trình; kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động của Chương trình trên địa bàn theo quy định.

### 5. Các ủy viên đại diện các Bộ, ngành trung ương:

a) Đại diện Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Chịu trách nhiệm tham mưu, đề xuất nguồn vốn đối ứng và giám sát thực hiện mục tiêu Chương trình trong quá trình tổ chức thực hiện.

b) Đại diện Bộ Tài chính: Chịu trách nhiệm tham mưu, đề xuất cơ chế tài chính và thủ tục giải ngân của Chương trình; Kiểm tra, giám sát quản lý vốn, tài sản Chương trình và đề xuất cấp vốn đối ứng cho dự án theo đúng quy định của pháp luật và Văn kiện chương trình đã ký.

c) Đại diện Bộ Tài nguyên và Môi trường: Chịu trách nhiệm tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách về quy hoạch và quản lý đất đai, trong đó có đất đai lâm nghiệp, phối hợp lồng ghép chương trình vào quy hoạch sử dụng đất các cấp; về giao, cho thuê đất lâm nghiệp liên quan đến thực hiện Chương trình.

d) Đại diện Ủy ban dân tộc: Chịu trách nhiệm về tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và năng lực, vận động đồng bào dân tộc thiểu số tích cực tham gia các hoạt động Chương trình; lồng ghép việc thực hiện Chương trình với các chương trình, dự án liên quan trong phạm vi quản lý nhà nước được giao.

đ) Đại diện các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức phi chính phủ và doanh nghiệp: Tùy theo chức năng, nhiệm vụ và năng lực của mình, chủ động tham gia vào các hoạt động trong lĩnh vực thông tin, giáo dục và truyền



thông; hỗ trợ và huy động sự tham gia của cộng đồng, phổ biến kinh nghiệm thực hiện; kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình.

e) Đại diện các Bộ, ngành khác liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi nhà nước của mình, chủ động phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện Chương trình,

6. Ủy viên là đại diện các Vụ: Hợp tác Quốc tế; Tổ chức cán bộ; Kế hoạch; Tài chính; Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Tổng cục Lâm nghiệp; Cục Quản lý xây dựng công trình, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được Bộ giao có trách nhiệm: theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện chương trình; tham mưu, đề xuất giải quyết những vấn đề liên quan đến Chương trình; nghiên cứu, đề xuất báo cáo Bộ, Ban chỉ đạo các giải pháp tổ chức thực hiện Chương trình theo đúng mục tiêu, tiến độ, hiệu quả quy định tại Văn kiện chương trình và quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Chế độ hội họp**

1. Ban chỉ đạo Chương trình họp định kỳ 6 tháng 1 lần để xem xét, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động của chương trình theo quy định và thông qua kế hoạch hoạt động kế tiếp; xem xét, giải quyết, cho ý kiến định hướng về những vấn đề có liên quan đến hoạt động của Chương trình. Trong trường hợp cần thiết, Trưởng ban Ban chỉ đạo Chương trình triệu tập họp đột xuất để giải quyết kịp thời công việc phát sinh có liên quan đến Chương trình.

2. Thời gian, chương trình, nội dung cuộc họp, số lượng thành viên Ban chỉ đạo Chương trình tham dự cuộc họp do Trưởng ban, Đồng Trưởng ban Ban chỉ đạo Chương trình quyết định.

3. Kết luận của cuộc họp Ban chỉ đạo Chương trình được thông báo đến các thành viên của Ban chỉ đạo, Ban quản lý Chương trình, các cơ quan, đơn vị liên quan đến Chương trình để triển khai thực hiện theo quy định.

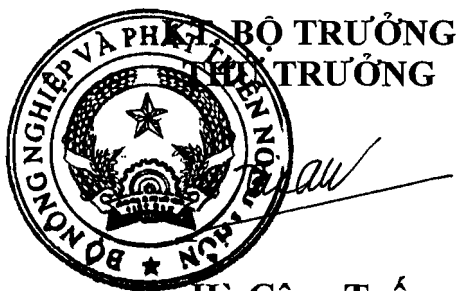
## **Chương III**

### **HIỆU LỰC VÀ TRÁCH NHIỆM THI HÀNH**

#### **Điều 10. Hiệu lực, trách nhiệm thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, là cơ sở để các thành viên Ban chỉ đạo Chương trình căn cứ thực hiện.

2. Giao Tổng cục Lâm nghiệp và các Vụ, Cục liên quan thuộc Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ Bộ trưởng giao theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, chưa phù hợp, Tổng cục Lâm nghiệp có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để xem xét, trình Bộ trưởng quyết định theo quy định./.



Hà Công Tuấn